TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ HỌC PHẦN ĐỒ ÁN LẬP TRÌNH WEB NÂNG CAO

ĐỀ TÀI:

XÂY DỰNG TRANG WEBSITE BÁN TRÁI CÂY

Sinh viên thực hiện : TRẦN HUY HẬU

Giảng viên hướng dẫn : CÁN ĐÚC ĐIỆP

Ngành : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Chuyên ngành : CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

Lớp : D14CNPM6

Khóa : 2019-2024

Hà Nội, Năm 2021

PHIẾU CHẨM ĐIỂM

Sinh viên thực hiện:

Họ và tên	Chữ ký	Điểm
Trần Huy Hậu 19810310391		

Giảng viên chấm điểm:

Họ và tên giảng viên	Chữ ký	Ghi chú
Giảng viên chấm 1:		
Giảng viên chấm 2:		

MỤC LỤC

LÒI CẨM ƠN	1
LỜI MỞ ĐẦU	2
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VÀ MÔ TẢ HỆ THỐNG	3
1.1. Tổng quan về PHP	3
1.1.1. Tổng quan về ứng dụng web	3
1.1.2. Giới thiệu về PHP	5
1.2. Mô tả hệ thống	7
1.2.1. Mô tả bài toán	7
1.2.2. Mục đích của bài toán	7
1.2.3. Cơ cấu tổ chức	8
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KÉ HỆ THỐNG	9
2.1. Phân tích thiết kế hệ thống	9
2.1.1. Các chức năng của hệ thống	9
2.1.2. Các tác nhân của hệ thống	9
2.2. Các biểu đồ mô tả hệ thống	10
2.2.1. Activity Diagram	10
2.2.2. UseCase Diagram	14
2.2.3. Biểu đồ tuần tự	20
2.2.4. Biểu đồ lớp	24
2.2.5. Biểu đồ cơ sở dữ liệu	24
CHUONG 3: WEBSITE	25
3.1. Quản lý hệ thống	25
3.1.1. Trang chủ	25
3.1.2. Sản phẩm	26
3.1.3. Chi tiết sản phẩm	27
3.1.4. Giỏ hàng	28
3.2. Quản lý Admin	29
3.2.1. Đăng nhập	29
3.2.2. Trang chủ admin	29
3.2.3. Loại sản phẩm admin	30
3.2.4. Xuất xứ admin	30
3.2.5. Sản phẩm admin	31

3.2.6. Hóa đơn admin	31
3.2.7. Thống kê admin	32
KÉT LUẬN	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Đặc tả UseCase tổng quát	
Bảng 2. Đặc tả UseCase đăng nhập	16
Bảng 3. Đặc tả UseCase quản lý đăng nhập	17
Bảng 4. Đặc tả UseCase quản lý đơn hàng	18
Bảng 5. Đặc tả UseCase giỏ hàng	19
Bảng 6. Đặc tả UseCase thống kê	20

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1. Quá trình Request - Response	3
Hình 1.2. Web Browser và Web Server	
Hình 1.3. Cơ chế hoạt động của PHP	5
Hình 2.1. Biểu đồ hoạt động đăng nhập	10
Hình 2.2. Biểu đồ hoạt động quản lý sản phẩm (thêm/sửa)	11
Hình 2.3. Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm	
Hình 2.4. Biểu đồ hoạt động quản lý đơn hàng	12
Hình 2.5. Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm vào giỏ hàng	12
Hình 2.6. Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm giỏ hàng	13
Hình 2.7. Biểu đồ hoạt động thống kê	13
Hình 2.8. Biểu đồ UseCase tổng quát	14
Hình 2.9. Biểu đồ UseCase đăng nhập	15
Hình 2.10. Biểu đồ UseCase quản lý sản phẩm	16
Hình 2.11. Biểu đồ UseCase quản lý đơn hàng	17
Hình 2.12. Biểu đồ UseCase giỏ hàng	18
Hình 2.13. Biểu đồ UseCase thống kê	19
Hình 2.14. Biểu đồ tuần tự đăng nhập	20
Hình 2.15. Biểu đồ tuần tự quản lý sản phẩm	21
Hình 2.16. Biểu đồ tuần tự đặt hàng	22
Hình 2.17. Biểu đồ tuần tự quản lý đơn hàng	23
Hình 2.18. Biểu đồ tuần tự thống kê	23
Hình 2.19. Biểu đồ lớp	24
Hình 2.20. Biểu đồ cơ sở dữ liệu	24
Hình 3.1. Trang chủ	25
Hình 3.2. Sản phẩm ngoại nhập	26
Hình 3.3. Sản phẩm nội	
Hình 3.4. Sản phẩm mâm trái cây	27
Hình 3.5. Chi tiết sản phẩm	27
Hình 3.6. Giỏ hàng	
Hình 3.7. Đăng nhập	
Hình 3.8. Trang chủ admin	
Hình 3.9. Loại sản phẩm admin	

Hình 3.10. Xuất xứ admin	30
Hình 3.11. Sản phẩm admin	31
Hình 3.12. Hóa đơn admin	31
Hình 3.13. Thống kê admin	32
<u> </u>	

LÒI CẨM ƠN

Trong thời gian làm báo cáo môn học, em đã nhận được nhiều sự giúp đỡ, đóng góp ý kiến và chỉ bảo nhiệt tình của thầy cô, gia đình và bạn bè. Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến giảng viên Đặng Trần Đức, giảng viên môn Lập trình web nâng cao - trường Đại học Điện Lực người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo em trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu. Em cũng xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong trường Đại học Điện Lực nói chung, các thầy cô trong khoa công nghệ thông tin nói riêng đã dạy dỗ cho em kiến thức về các môn đại cương cũng như các môn chuyên ngành, giúp em có được cơ sở lý thuyết vững vàng và tạo điều kiện giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn!

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, ứng dụng công nghệ thông tin và việc tin học hóa được xem là một trong những yếu tố mang tính quyết định trong hoạt động của các chính phủ, tổ chức, cũng như của các công ty, nó đóng vai trò hết sức quan trọng, có thể tạo ra những bước đột phá mạnh mẽ.

Cùng với sự phát triển không ngừng về kỹ thuật máy tính và mạng điện tử, công nghệ thông tin cũng có được những công nghệ có đẳng cấp và lần lượt chinh phục hết đỉnh cao này đến đỉnh cao khác. Mạng internet là một trong những sản phẩm có giá trị hết sức lớn lao và ngày càng trở thành một công cụ không thể thiếu, là nền tảng chính cho sự truyển tải, trao đổi thông tin trên toàn cầu.

Giờ đây, mọi việc liên quan đến thông tin trở nên thật dễ dàng cho người sử dụng, chỉ cần có một máy tính kết nối Internet và một dòng dữ liệu truy tìm thì gần như lập tức cả thế giới về vấn đề mà bạn đang quan tâm sẽ hiện ra, có đầy đủ thông tin, hình ảnh và thậm chí đôi lúc có cả những âm thanh nếu bạn cần.

Bằng Internet, chúng ta đã thực hiện được nhiều công việc với tốc độ nhanh hơn và chi phí thấp hơn nhiều so với cách thức truyền thống. Chính điều này, đã thúc đẩy sự khai sinh và phát triển của thương mại điện tử và chính phủ điện tử trên khắp thể giới, làm biến đổi đáng kể bộ mặt văn hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống con người.

Vì vậy em chọn đề tài: "Xây dựng trang web bán trái cây" làm để tài cho báo cáo của mình.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VÀ MÔ TẢ HỆ THỐNG

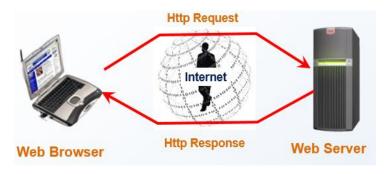
1.1. Tổng quan về PHP

1.1.1. Tổng quan về ứng dụng web

Ứng dụng Web là một hệ thống phức tạp, dựa trên nhiều yếu tố: phần cứng, phần mềm, giao thức, ngôn ngữ và thành phần giao diện. Trong phần này, sẽ giới thiệu sơ lược về các thành phần cơ bản của ứng dụng Web:

HTTP (giao thức trao đổi tài nguyên) và HTML (ngôn ngữ xây dựng trang web).

Quá trình Request – Response



Hình 1.1. Quá trình Request - Response

Web Server – Web Browser – HTTP

- Web Server nhận và điều phối các yêu cầu từ Web Browser và gửi kết quả
- Web Browser thể hiện dữ liệu, tập hợp dữ liệu của người dùng và gửi đến Web Server
 - HTTP dùng để trao đổi thông tin giữa Web Browser với Web Server



Hình 1.2. Web Browser và Web Server

HTTP và HTML - Nền móng của Kỹ thuật lập trình web HTTP (Hypertext Transfer Protocol) Kỹ thuật cơ bản của lập trình ứng dụng web khởi đầu là HyperText Transfer Protocol (HTTP), đó là một giao thức cho phép các máy tính trao đổi thông tin với nhau qua mạng máy tính.

HTTP được xác định qua URLs (Uniform Resource Locators), với cấu trúc chuỗi có định dạng như sau:

http://<host>[: <port>] [<path> [? <query>]]

Sau tiền tố http://, chuỗi URL sẽ chứa tên host hay địa chỉ IP của máy server (có thể có số cổng đi kèm), tiếp theo là đường dẫn dẫn đến tập tin server được yêu cầu. Tùy chọn sau cùng là tham số, còn được gọi là query string (chuỗi tham số/chuỗi truy vấn).

Trang web index.asp được lưu trữ trong thư mục /comersus6/store tại Web Server với host là www.comersus.com

Một số thuật ngữ:

- Internet: là một hệ thống gồm nhiều máy tính ở khắp nơi trên thế giới nối lai với nhau
- WWW: World Wide Web (mạng toàn cầu), thường được dùng khi nói về Internet
 - Web Server: Máy tính lưu trữ các trang web
 - Web Client: Máy tính dùng để truy cập các trang web
 - Web Browser: Phần mềm dùng để truy cập web

Một số web browser phổ biến: Internet Explorer, Netscape Navigator, Avant Browser, Opera,

HTML (Hypertext Markup Language)

Trang web HTML là một tập tin văn bản được viết bằng ngôn ngữ HTML, ngôn ngữ này còn được biết đến với tên gọi: ngôn ngữ đánh dấu văn bản.

Ngôn ngữ đánh dấu HTML sử dụng các ký hiệu quy định sẵn (được gọi là tag) để trình bày nội dung văn bản.

Nội dung + Định dạng = Kết quả hiển thị

1.1.2. Giới thiệu về PHP

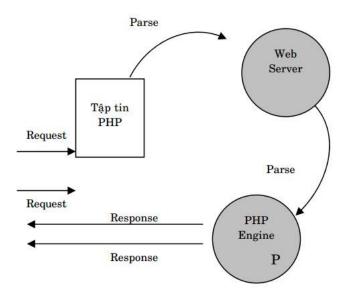
Tìm hiểu về PHP

PHP - viết tắt hồi quy của "Hypertext Preprocessor", là một ngôn ngữ lập trình kịch bản được chạy ở phía server nhằm sinh ra mã html trên client. PHP đã trải qua rất nhiều phiên bản và được tối ưu hóa cho các ứng dụng web, với cách viết mã rõ rãng, tốc độ nhanh, dễ học nên PHP đã trở thành một ngôn ngữ lập trình web rất phổ biến và được ưa chuộng.

PHP chạy trên môi trường Webserver và lưu trữ dữ liệu thông qua hệ quản trị cơ sở dữ liệu nên PHP thường đi kèm với Apache, MySQL và hệ điều hành Linux (LAMP).

PHP hoạt động như thế nào?

Khi người sử dụng gọi trang PHP, Web Server sẽ triệu gọi PHP Engine để thông dịch dịch trang PHP và trả kết quả cho người dùng như hình bên dưới.



Hình 1.3. Cơ chế hoạt động của PHP

Khi người dùng muốn truy cập một tập tin PHP thì họ phải gửi yêu cầu thông qua việc truy cập vào đường dẫn nơi nó được lưu trên máy chủ web. Sau đó, máy chủ web sẽ tiếp nhận yêu cầu và biên dịch tập tin PHP thành các đoạn mã HTML rồi trả về cho trình duyệt của người dùng.

Những ưu điểm của PHP

Đầu tiên đó là PHP được sử dụng miễn phí. Là một lợi thế cực lớn cho ai muốn học lập trình này. Các bạn có thể học và thực hành theo dạng online. Không cần phải lo đến việc chi trả số tiền lớn để học lập trình.

Cú pháp và cấu trúc của **PHP** tương đối dễ dàng. Nếu bạn muốn học về ngôn ngữ này, bạn sẽ không phải mất quá nhiều thời gian để hiểu được. Đa số các bạn lập trình viên thường ngại với cấu trúc khó. Là một ưu điểm lớn cho mọi người quan tâm và yêu thích hàng đầu về ngôn ngữ lập trình.

Sẽ rất dễ kiếm được việc làm với mức lương khủng. Đa số công ty thiết kế web hiện nay đều có bộ phận PHP. Và đó là điều không thể thiếu. Ngoài ra còn có thêm các công ty về phần mềm. Nhiều công việc lớn khác nhau, cũng như nhiều công ty khác nhau sẽ mang lại cho bạn thu nhập đáng kể.

Không chỉ với hiện tại mà trong tương lai. ngôn ngữ lập trình này sẽ còn phát triển mạnh me hơn nữa để khẳng định vị trí của mình luôn là cao nhất trong các bảng khảo sát ngôn ngữ lập trình.

Những hạn chế của PHP

PHP còn hạn chế về cấu trúc của ngữ pháp. Nó không được thiết kế gọn gàng và không được đẹp mắt như những ngôn ngữ lập trình khác.

PHP chỉ có thể hoạt động và sử dụng được trên các ứng dụng trong web. Đó chính là lý do khiến cho ngôn ngữ này khó có thể cạnh tranh được với những ngôn ngữ lập trình khác. Nếu như muốn phát triển và nhân rộng hơn nữa trong lập trình.

Ứng dụng thực tế của ngôn ngữ PHP

Không phải tự nhiên mà PHP trở thành ngôn ngữ lập trình web phổ biến nhất hiện nay, nhất là khi nó được sử dụng trong các dịch vụ thiết kế website trọn gói của nhiều công ty lớn, đó là bởi vì tính linh hoạt của PHP, có thể chèn PHP ngay trong code HTML hoặc viết thành những file riêng, giúp cho các lập trình viên có thể dễ dàng quản lý code của mình.

Với khả năng tương thích với HTML5 và có thể gắn trực tiếp vào code, PHP hiển nhiên trở thành ngôn ngữ thiết kế web phổ biến nhất hiện nay, được nhiều người sử dụng, cũng như các ưu điểm dễ học, ứng dụng cao và phù hợp với nhiều đối tượng, nhiều mục đích website khác nhau mà PHP ngày càng được thịnh hành, minh chứng chính là sự phát triển của các website viết bằng PHP và sự phổ biến hơn của các CMS như Joomla, Drupal và đặc biệt là WordPress – những mã nguồn được viết bằng PHP càng khiến nó trở nên phổ biến hơn.

1.2. Mô tả hệ thống

1.2.1. Mô tả bài toán

Việc kinh doanh-mua bán là nhu cầu không thể thiếu đối với mỗi chúng ta. Trong thời đại cạnh tranh ngày nay và bên cạnh đó là dịch bệnh SARS-CoV-2 đang có nhiều diễn biến phức tạp thì việc giới thiệu sản phẩm kinh doanh đến từng khách hàng với chi phí thấp nhất, hiệu quả cao là một vấn đề nan giải của người kinh doanh cùng với nhu cầu ăn uống với những sản phẩm đa dạng, đạt chất lượng và tốt cho sức khỏe của người tiêu dùng.

Mặt khác các loại trái cây ngày một đa dạng và nhiều loại mới, vì thế, khi kinh doanh mặt hàng này, thiết kế website bán trái cây sẽ giúp người bán hàng dễ dàng tiếp cận khách hàng hơn. Việc sở hữu website, cũng khiến người bàn hàng đỡ vất vả trong quá trình quản lý đơn hàng, đưa sản phẩm đến khách hàng của mình một cách tốt nhất. Nắm bắt được tình hình trên em đã tiến hành thiết kế trang web bán trái cây để mong sao giúp cho cửa hàng phát triển nhanh chóng, giúp cho chủ cửa hàng có thể quản lý cửa hàng một cách tốt hơn.

1.2.2. Mục đích của bài toán

Giảm chi phí bán hàng tiếp thị và giao dịch. Bằng phương tiện Internet/Web, một nhân viên bán hàng có thể giao dịch được với rất nhiều khách hàng. Internet/Web giúp người tiêu dùng và các cửa hàng kinh doanh giảm đáng kể thời gian và chi phí giao dịch. Thời gian giao dịch qua Internet chỉ băng 7% thời gian giao dịch qua Fax và bằng khoảng 0.5 phần nghìn thời gian giao dịch qua bưu điện chuyển phát nhanh, chi phí thanh toán điện tử qua Internet chỉ bằng 10% - 20% chi phí thanh toán thông thường. Những trở ngại của việc tiếp cận phương tiện Internet/Web trong hầu hết các trường hợp sẽ mang lại nhiều thuận lợi và lợi ích trong kinh doanh. Thế nhưng, tại sao nhiều cửa hàng vẫn không tận dụng các tiến bộ của Internet. Đó chính là

một số rào cản hay nói cách khác đó chính là những khó khăn khi các cửa hàng tiếp cận đến loại hình bán trực tuyến này.

1.2.3. Cơ cấu tổ chức

Hệ thống được tổ chức thành 2 mức:

Khách hàng:

- Xem thông tin về hàng hóa
- Đặt hàng.
- Quản lý giỏ hàng.
- Liên hệ
- Xem tin tức trái cây

Admin:

- Đăng nhập hệ thống.
- Quản lý thông tin sản phẩm (thêm, sửa, xóa).
- Quản lý đơn hàng
- Thống kê.
- Báo cáo
- Quản lý tin tức

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1. Phân tích thiết kế hệ thống

2.1.1. Các chức năng của hệ thống

Hệ thống quản trị Admin:

- Quản lý các đơn hàng.
- Quản lý sản phẩm: cập nhật thông tin về sản phẩm.
- Quản lý tin tức liên quan.
- Quản lý thống kê.
- Quản lý phản hồi từ khách hàng.

Hệ thống sản phẩm:

- Hiển thị thông tin sản phẩm (Tên sản phẩm, giá bán, hình ảnh)
- Hiển thị danh mục sản phẩm.
- Cho phép người dùng xem hàng, đặt hàng.

2.1.2. Các tác nhân của hệ thống

Dựa vào mô tả hệ thống, ta có thể xác định được các tác nhân chính của hệ thống như sau:

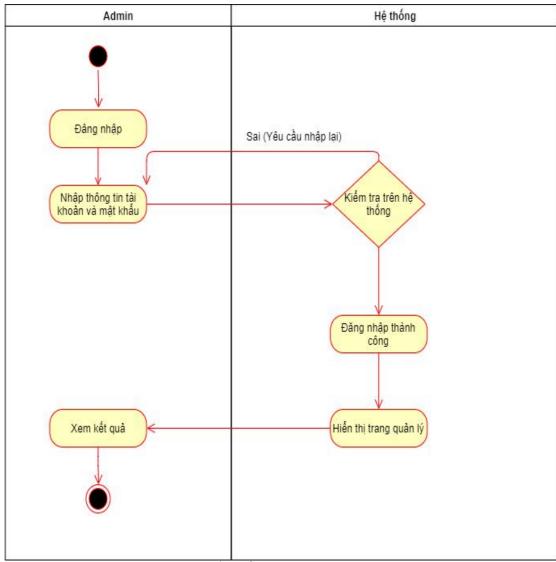
Tác nhân Admin: người thực hiện các chức năng quản trị hệ thống, quản lý thống kê, quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng, quản lý tin tức, quản lý phản hồi từ khách hàng. Để thực hiện chức năng này người nhân viên phải đăng nhập.

Tác nhân Khách hàng: có thể thực xem tin tức, đặt hàng, xem giỏ hàng, phản hồi.

2.2. Các biểu đồ mô tả hệ thống

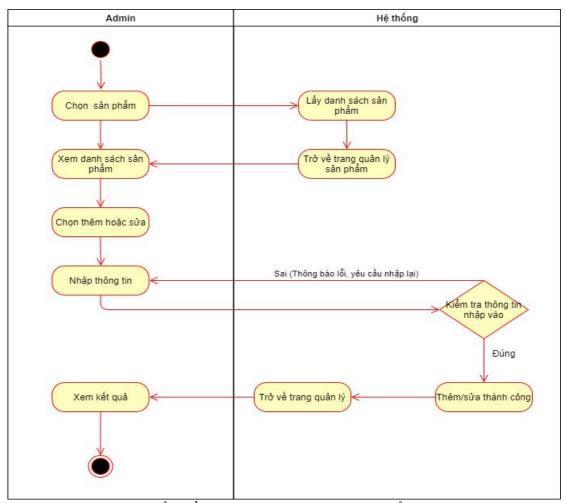
2.2.1. Activity Diagram

Biểu đồ hoạt động đăng nhập

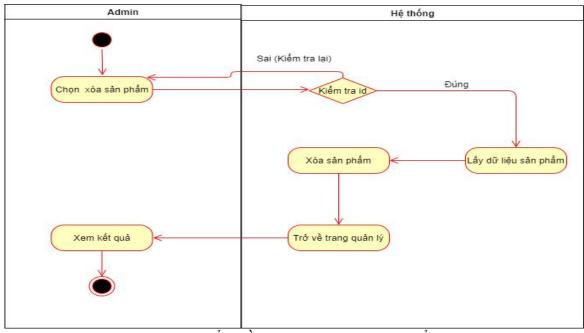


Hình 2.1. Biểu đồ hoạt động đăng nhập

Biểu đồ hoạt động quản lý sản phẩm

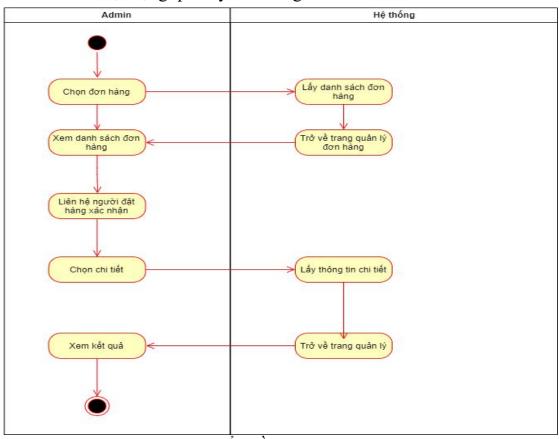


Hình 2.2. Biểu đồ hoạt động quản lý sản phẩm (thêm/sửa)



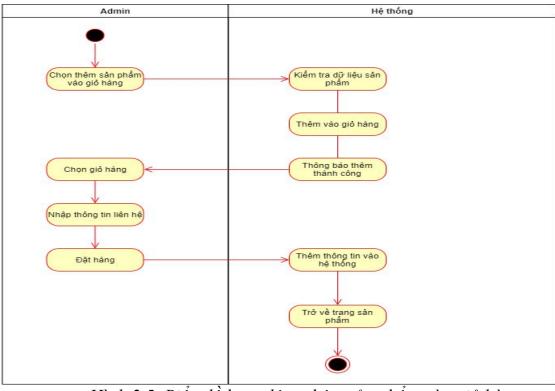
Hình 2.3. Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm

Biểu đồ hoạt động quản lý đơn hàng



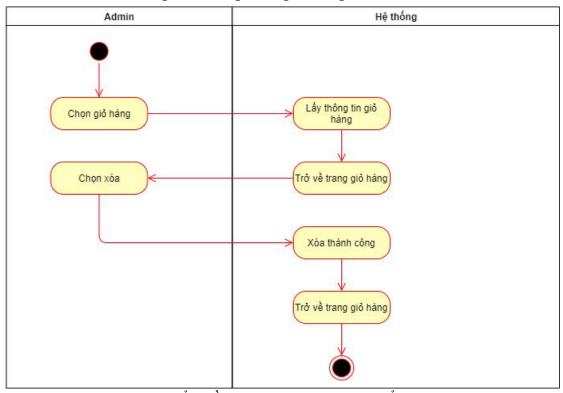
Hình 2.4. Biểu đồ hoạt động quản lý đơn hàng

Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm vào giỏ hàng



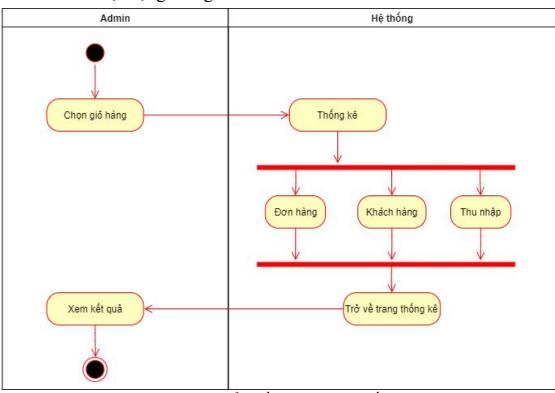
Hình 2.5. Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm vào giỏ hàng

Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm giỏ hàng



Hình 2.6. Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm giỏ hàng

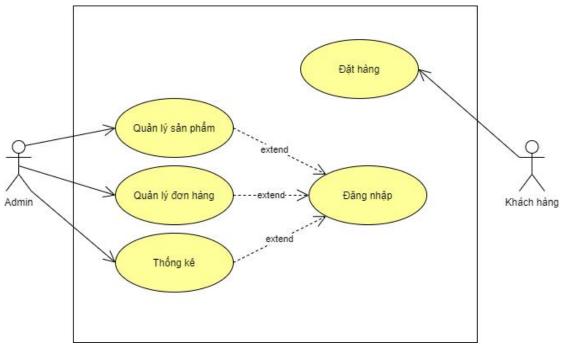
Biểu đồ hoạt động thống kê



Hình 2.7. Biểu đồ hoạt động thống kê

2.2.2. UseCase Diagram

♦ Usecase tổng quát



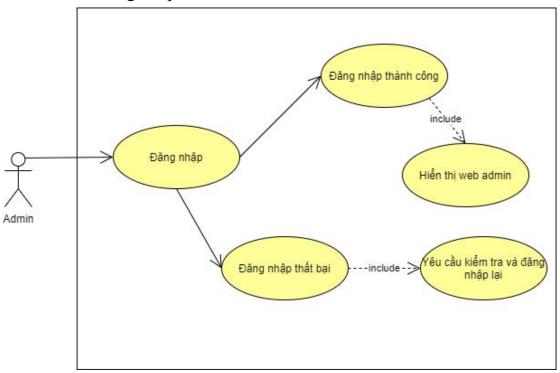
Hình 2.8. Biểu đồ UseCase tổng quát

	Web bán trái cây
Tên	Tổng quan hệ thống
Tóm tắt	Đăng nhập, quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng, đặt
	hàng, thống kê
Dòng sự kiện	- Khách hàng lên website đặt hàng
chính	- Admin đăng nhập vào hệ thống và thao tác với các
	chức năng thuộc quyền quản lý của mình
	- Hệ thống đưa ra các chức năng để người dùng thao
	tác
Các dòng sự kiện	1. Đăng nhập
	- Thành công. Vào trong hệ thống
	- Không thành công. Hệ thống báo tài khản/mật
	khẩu chưa đúng
	2. Quản lý
	- Thao tác với hệ thống
	- Hệ thống cập nhật dữ liệu mới

	 3. Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm - Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm thông tin sản phẩm - Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm 4. Đặt hàng - Thêm hàng vào giỏ hàng - Sửa, xóa sản phẩm trong giỏ hàng
D:à 1:0 4:0	5. Thống kê
Điều kiện tiên quyết	Không có
Các yêu cầu đặc	Giao diện và các thao tác dễ dùng với người lần đầu
biệt	tiên sử dụng

Bảng 1. Đặc tả UseCase tổng quát

♦ UseCase đăng nhập

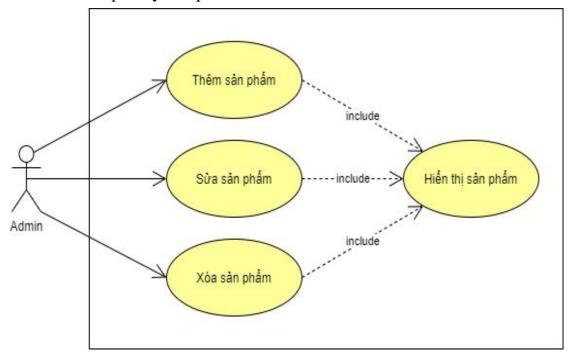


Hình 2.9. Biểu đồ UseCase đăng nhập

	Đăng nhập
Tên	Đăng nhập hệ thống
Tóm tắt	Hệ thống cấp quyền cho phép người dùng đăng nhập
Dòng sự kiện	Người dùng đăng nhập hệ thống để sử dụng chức năng
chính	
Các dòng sự kiện	1. Không đăng nhập được.
	1 Hệ thông báo tài khoản/mật khẩu không đúng.
	2 Hệ thống báo chưa có tài khoản.
	2a. Đăng nhập thành công.
Điều kiện tiên	Thông tin đăng nhập (tài khoản, mật khẩu).
quyết	
Các yêu cầu đặc	Giao diện và các thao tác dễ dùng với người lần đầu
biệt	tiên sử dụng.

Bảng 2. Đặc tả UseCase đăng nhập

♦ UseCase quản lý sản phẩm

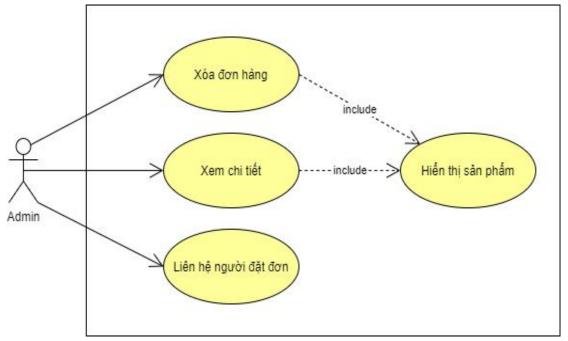


Hình 2.10. Biểu đồ UseCase quản lý sản phẩm

	Quản lý sản phẩm
Tên	Quản lý thông tin sản phẩm tráu cây
Tóm tắt	Thêm, sửa, xóa, các sản phẩm có trong phần quản lý.
Dòng sự kiện	Người dùng đăng nhập hệ thống để sử dụng chức năng,
chính	cập nhật thông tin sản phẩm.
Các dòng sự kiện	1. Đăng nhập vào hệ thống
	2. Hệ thốn hiện thị các chức năng và thông tin sản
	phẩm.
	- Thêm sản phẩm.
	- Sửa sản phẩm.
	- Xóa sản phẩm.
Điều kiện tiên	Đăng nhập được vào hệ thống.
quyết	
Các yêu cầu đặc	Giao diện và các thao tác dễ dùng với người lần đầu
biệt	tiên sử dụng.

Bảng 3. Đặc tả UseCase quản lý đăng nhập

♦ UseCase quản lý đơn hàng

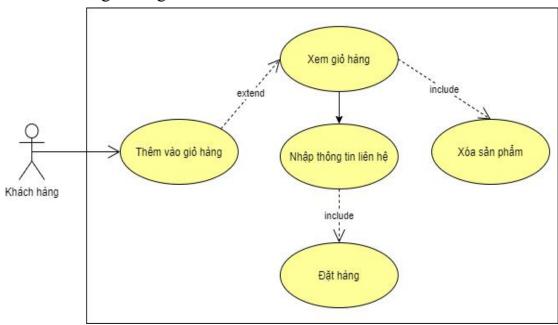


Hình 2.11. Biểu đồ UseCase quản lý đơn hàng

	Quản lý đơn hàng
Tên	Quản lý đơn hàng
Tóm tắt	Xóa đơn hàng, xác nhận đơn hàng
Dòng sự kiện chính	Người dùng đăng nhập hệ thống để sử dụng chức năng,
	cập nhật thông tin.
Các dòng sự kiện	1. Đăng nhập vào hệ thống.
	2. Hệ thống hiện thị các thông tin đơn hàng
	- Xác nhận đơn hàng
	- Hủy đơn hàng
Điều kiện tiên	Đăng nhập được vào hệ thống.
quyết	
Các yêu cầu đặc	Giao diện và các thao tác dễ dùng với người lần đầu
biệt	tiên sử dụng.

Bảng 4. Đặc tả UseCase quản lý đơn hàng

♦ UseCase giỏ hàng

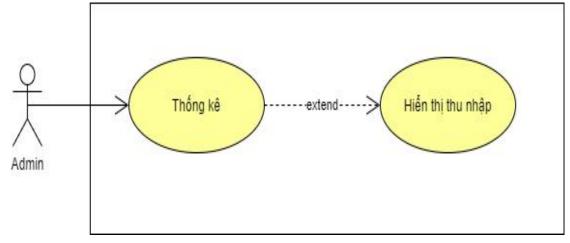


Hình 2.12. Biểu đồ UseCase giỏ hàng

	Giỏ hàng
Tên	Giỏ hàng
Tóm tắt	Đặt hàng, thêm sản phẩm vào giỏ hàng, xem thông
	tin đơn hàng.
Dòng sự kiện	Lên website, chọn sản phẩm
chính	
Các dòng sự kiện	1. Thêm sản phẩm vào giỏ hàng.
	- Kiểm tra giỏ hàng
	- Nhập thông tin liên hệ
	- Đặt hàng
Điều kiện tiên	Vào được website
quyết	
Các yêu cầu đặc	Giao diện và các thao tác dễ dùng với người lần đầu
biệt	tiên sử dụng.

Bảng 5. Đặc tả UseCase giỏ hàng

♦ UseCase thống kê



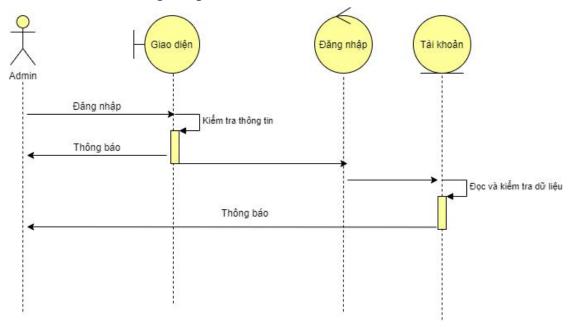
Hình 2.13. Biểu đồ UseCase thống kê

	Thống kê
Tên	Thống kê
Tóm tắt	Xem danh sách thống kê
Dòng sự kiện	Người dùng đăng nhập hệ thống để sử dụng chức
chính	năng
Các dòng sự kiện	1. Đăng nhập vào hệ thống
	2. Hệ thống hiện thị các chức năng
	1 Xem thông tin thống kê
	2 Hiển thị danh sách
Điều kiện tiên	Đăng nhập được vào hệ thống
quyết	
Các yêu cầu đặc	Giao diện và các thao tác dễ dùng với người lần đầu
biệt	tiên sử dụng

Bảng 6. Đặc tả UseCase thống kê

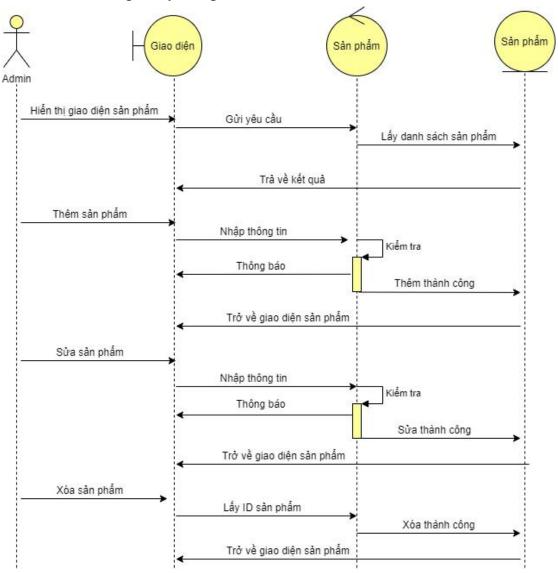
2.2.3. Biểu đồ tuần tự

Biểu đồ tuần tự đăng nhập



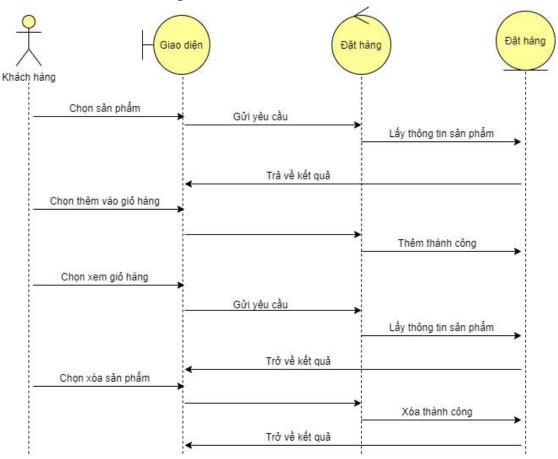
Hình 2.14. Biểu đồ tuần tự đăng nhập

Biểu đồ tuần tự quản lý sản phẩm



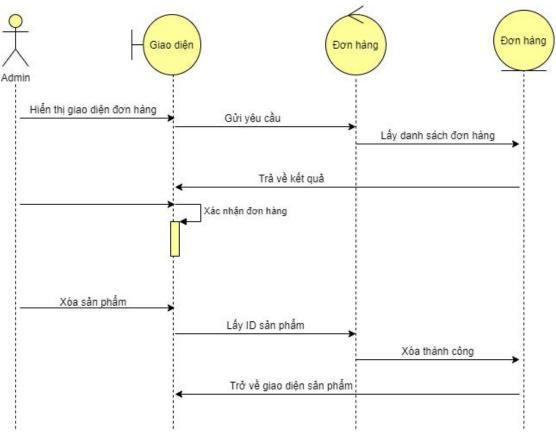
Hình 2.15. Biểu đồ tuần tự quản lý sản phẩm

Biểu đồ tuần tự đặt hàng



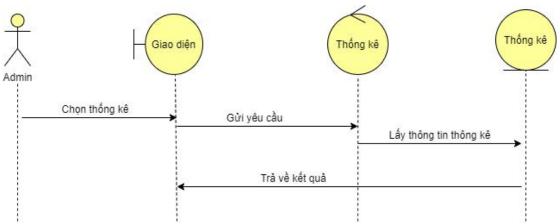
Hình 2.16. Biểu đồ tuần tự đặt hàng

Biểu đồ tuần tự quản lý đơn hàng



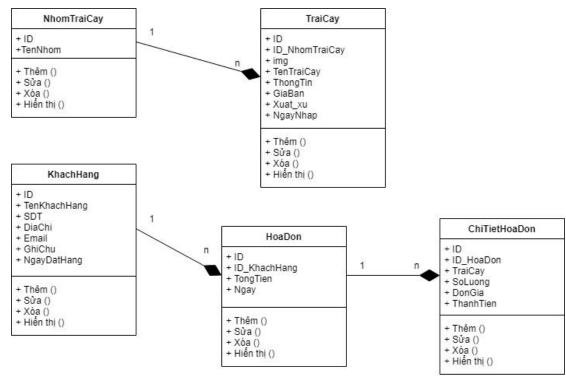
Hình 2.17. Biểu đồ tuần tự quản lý đơn hàng

Biểu đồ tuần tự thống kê



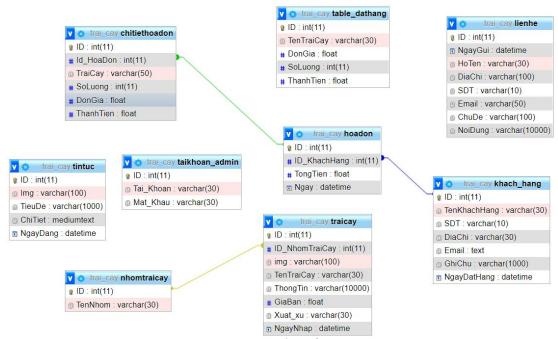
Hình 2.18. Biểu đồ tuần tự thống kê

2.2.4. Biểu đồ lớp



Hình 2.19. Biểu đồ lớp

2.2.5. Biểu đồ cơ sở dữ liệu

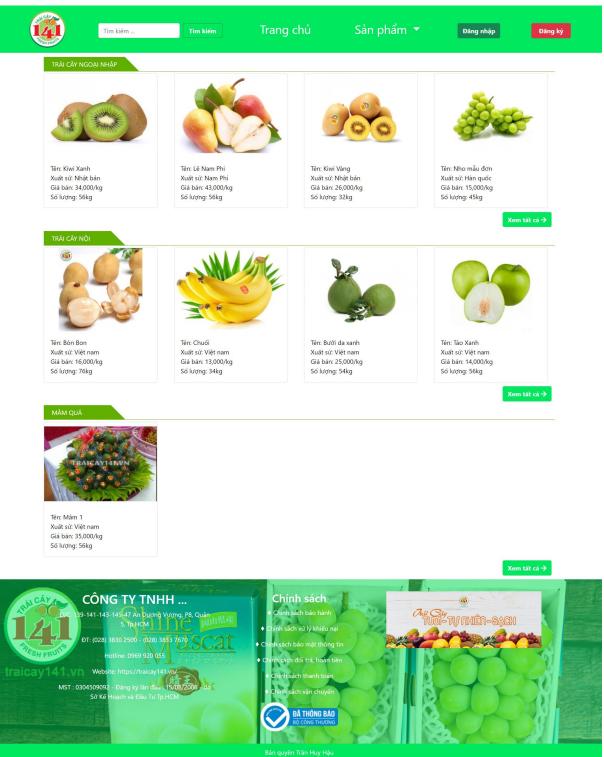


Hình 2.20. Biểu đồ cơ sở dữ liệu

CHUONG 3: WEBSITE

3.1. Quản lý hệ thống

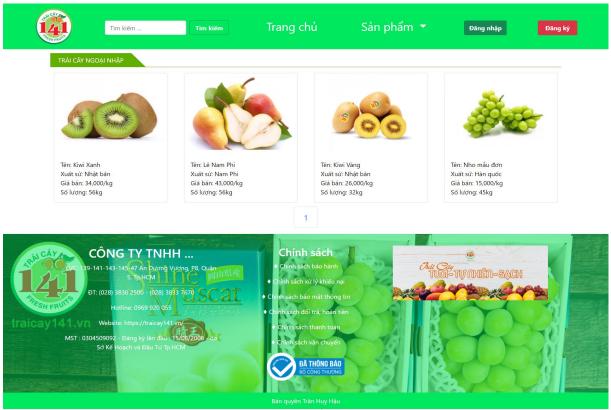
3.1.1. Trang chủ



Hình 3.1. Trang chủ

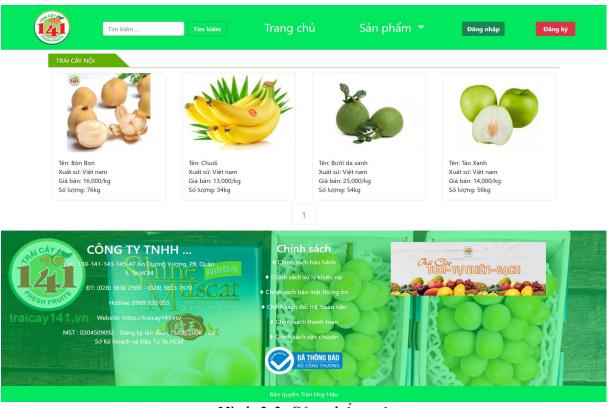
3.1.2. Sản phẩm

♦ Sản phẩm ngoại nhập



Hình 3.2. Sản phẩm ngoại nhập

♦ Sản phẩm nội



Hình 3.3. Sản phẩm nội

Sản phẩm mâm trái cây

Tim kiếm Trang chủ Sản phẩm ▼ Dăng nhập Dăng kỷ

MAM QUÁ

Tên: Mâm 1

Xuá sử: Vật tam

Xuá sử: Vật tam

Sán bà: 35,000/kg

Số lương: 56kg

1

CÔNG TY TNHH ...

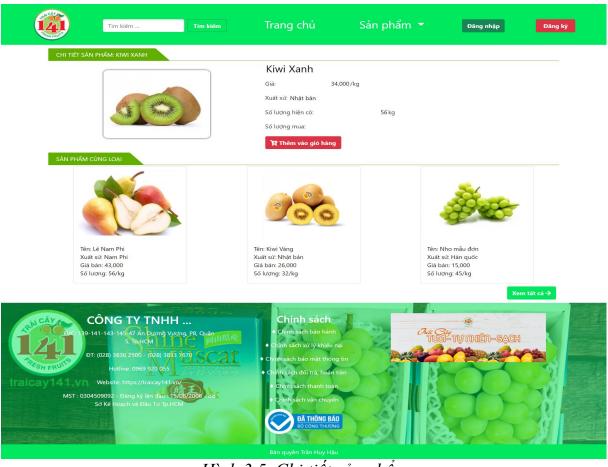
Chính sách

Ch

Hình 3.4. Sản phẩm mâm trái cây

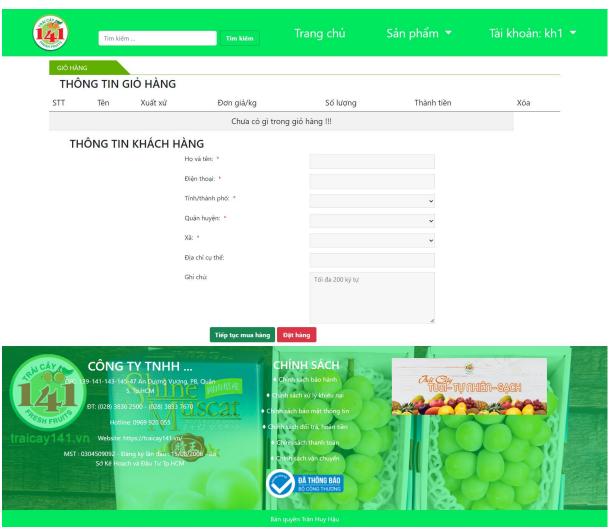
ĐÃ THÔNG BÁO

3.1.3. Chi tiết sản phẩm



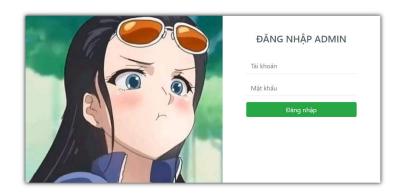
Hình 3.5. Chi tiết sản phẩm

3.1.4. Giỏ hàng



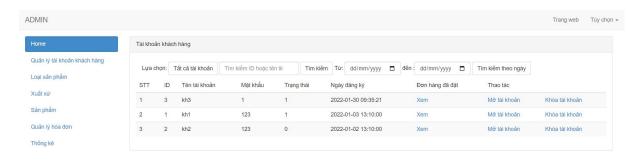
Hình 3.6. Giỏ hàng

3.2. Quản lý Admin 3.2.1. Đăng nhập



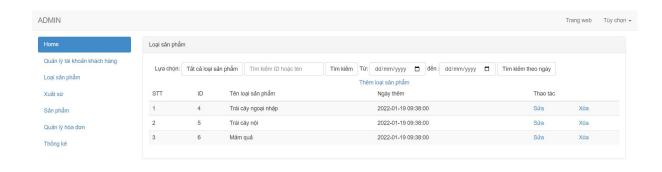
Hình 3.7. Đăng nhập

3.2.2. Trang chủ admin



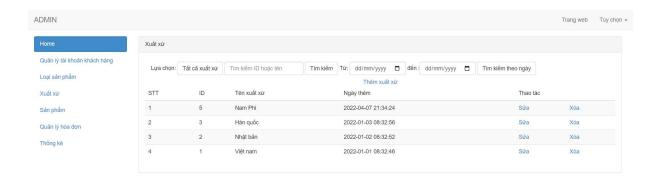
Hình 3.8. Trang chủ admin

3.2.3. Loại sản phẩm admin



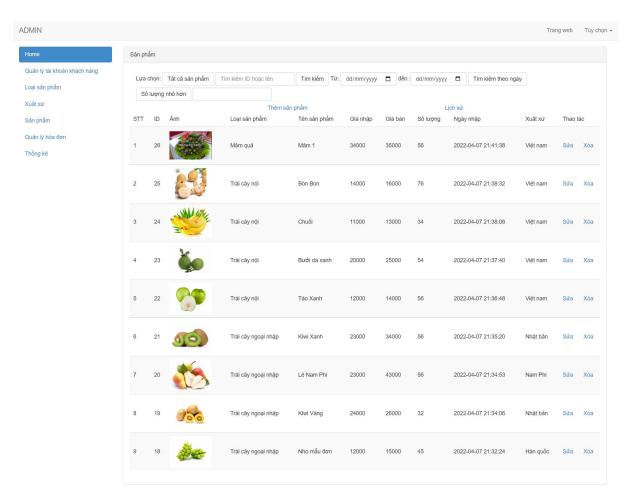
Hình 3.9. Loại sản phẩm admin

3.2.4. Xuất xứ admin



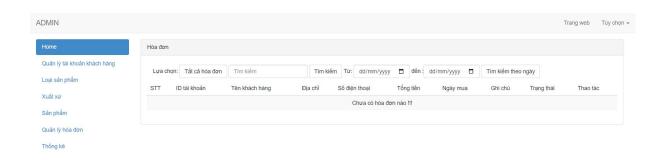
Hình 3.10. Xuất xứ admin

3.2.5. Sản phẩm admin



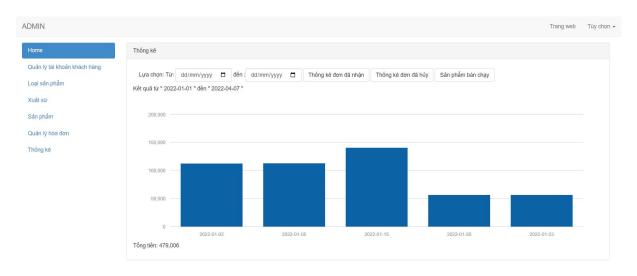
Hình 3.11. Sản phẩm admin

3.2.6. Hóa đơn admin



Hình 3.12. Hóa đơn admin

3.2.7. Thống kê admin



Hình 3.13. Thống kê admin

KÉT LUẬN

Để làm được đồ án em đã vận dụng các kiến thức được thầy cô giảng dạy qua các môn học cùng với các tài liệu trên mạng để tìm hiểu thêm.

Em cũng đã nắm bắt các quá trình nghiệp vụ của quá trình phân tích thiết kế một hệ thống quản lý website trái cây và có thể nhìn nhận các thành phần của hệ thống một cách chi tiết.

Em đã rút ra một số kinh nghiệm khi xây dựng các biểu đồ biểu diễn hoạt động của hệ thống, có thể hiểu một cách khái quát về cơ sở dữ liệu của hệ thống.

Tuy nhiên do trình độ và thời gian hạn chế em vẫn còn nhiều vấn đề của hệ thống chưa giải quyết được kính mong nhận được sự góp ý của các thầy cô. Em xin chân thành cảm ơn.